

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VND) **23.100**

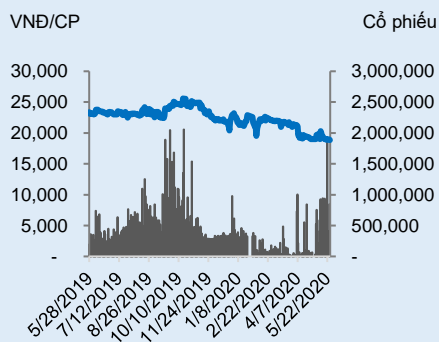
Giá thị trường (26/5/2020) 18.850

Lợi nhuận kỳ vọng **22,5%**

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	18.850-25.600
Vốn hóa	1.188 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	62.999.997
KLGD bình quân 10 ngày	795.422
% sở hữu nước ngoài	16,4%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	1.200
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	6,4%
Beta	0,1

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
CTI	-18,8%	-0,8%	-14,3%	-16,6%
VNIndex	-10,1%	12,8%	-1,5%	-10,4%

KQKD Q2 2020 đột biến nhờ ghi nhận lợi nhuận từ việc bán mỏ đá Tân Cang 8

- CTI công bố KQKD 1Q20 sụt giảm – Doanh thu thuần đạt 153,3 tỷ đồng (-20,0% y/y) và LNST sau CĐTS đạt 17,1 tỷ (-27,1% y/y). Nguyên nhân chính: 1) KQKD các mảng kinh doanh chính kém hiệu quả; và 2) BLN gộp thu hẹp.
- Triển vọng kinh doanh Quý 2 dự báo khả quan nhờ khoản thu nhập bất thường từ bán mỏ đá Tân Cang 8 (TC8) hồi tháng 4. Theo CTI, với giá bán mỏ đá vào khoảng 400 tỷ đồng, LNTT ước đạt 70 tỷ. Tiền nhận được từ thương vụ trên sẽ được dùng cho 1) Chi trả cổ tức tiền mặt FY18 (1.200 đồng/cp; tỷ suất cổ tức 6,4%) trong khoảng tháng 6/ 2020 (trước khi ĐHCĐ năm 2020); 2) Mua lại cổ phiếu quỹ; và 3) Tài trợ cho các mỏ đá còn lại và các dự án KCN đang phát triển.
- Ở kịch bản cơ sở (Covid-19 được kiểm soát cuối Quý 2), BVSC dự báo doanh thu thuần FY20 đạt 1.011,4 tỷ (+27,0% y/y) và LNST sau CĐTS đạt 157,3 tỷ (+95,4% y/y; bao gồm khoản thu từ TC8). Dự báo LNST sau CĐTS năm 2020 (không tính khoản thu từ TC8) là 101,3 tỷ (+25,4% y/y). Các nguồn thu nhập chính (thu phí; xây lắp; công) kỳ vọng duy trì tăng trưởng khả quan. Ghi nhận KQKD từ dự án nhà ở xã hội Tam Hoà cao hơn mức sụt giảm của mảng khai thác đá khi không còn mỏ đá TC8.

Quan điểm đầu tư: CTI đóng cửa ở mức 18.850 đồng/cp ngày 26/5/2020, điều chỉnh hơn 18% YTD, hiện đang giao dịch ở mức P/E FY20F là 7,5 lần (dựa trên dự báo LNST-CĐTS FY20, bao gồm khoản thu nhập không thường xuyên từ việc bán mỏ TC8). Khuyến nghị **OUTPERFORM** với mức giá mục tiêu là **23.100 đồng/cp** (mức LN kỳ vọng 22,5%), định giá cổ phiếu ở mức P/E FY20F là 9,3 lần.

Chúng tôi kỳ vọng CTI ghi nhận KQKD Q2 2020 đột biến, nhờ ghi nhận khoản lợi nhuận một lần từ việc bán mỏ TC8 (Quy mô giao dịch: 400 tỷ đồng; LNTT ước tính 70 tỷ). Cùng với việc chi trả cổ tức tiền mặt 1.200 đồng/cp, sẽ thúc đẩy tâm lý tích cực đối với cổ phiếu trong thời gian tới. Việc ghi nhận KQKD của dự án nhà ở xã hội Tam Hòa và doanh thu xây dựng QL 91 sẽ mở ra câu chuyện tăng trưởng tích cực cho CTI trong 6 tháng cuối năm.

Về dài hạn, chúng tôi tin rằng CTI ở vị thế tốt để hưởng lợi từ việc gia tăng đầu tư cơ sở hạ tầng ở Việt Nam, nhờ chuỗi giá trị tích hợp mạnh theo chiều dọc, từ vật liệu xây dựng (đá, bê tông, công và nhựa đường tự sản xuất) đến xây dựng và cơ sở hạ tầng. Theo chúng tôi, điều này sẽ củng cố lợi nhuận và nâng cao khả năng cạnh tranh đấu thầu của Công ty. CTI cũng được hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, nhờ những nỗ lực phát triển các KCN Tân An và Phước Bình.

Chuyên viên phân tích

Trần Đăng Mạnh

(84 28) 3914.6888 ext. 256

trandangmanh@baoviet.com.vn

KQKD 1Q20 sụt giảm do các phân khúc kinh doanh kém hiệu quả và BLN gộp thu hẹp

CTI công bố KQKD 1Q20 kém khả quan: Doanh thu thuần giảm còn 153,3 tỷ đồng (-20,0% y/y) và LNST-CĐTTS giảm mạnh xuống mức 17,1 tỷ đồng (-27,1% y/y). Điểm nhấn chính trong KQKD Q1:

Hình 1: Cơ cấu doanh thu theo phân khúc của CTI trong 1Q20:

	DT thuần (VND bn)			Đóng góp (%)		
	1Q19	1Q20	Y-o-Y %	1Q19	1Q20	Y-o-Y %
Thu phí	105,8	91,0	-14,0%	55,2%	59,4%	4,1%
Ổng cống	17,3	10,4	-40,2%	9,0%	6,8%	-2,3%
Xây dựng	21,9	2,6	-88,1%	11,4%	1,7%	-9,7%
Khai thác đá	31,3	33,9	8,2%	16,4%	22,1%	5,8%
Khác	15,2	15,4	1,5%	7,9%	10,1%	2,1%
Tổng DT	191,6	153,3	-20,0%	100,0%	100,0%	0,0%

Nguồn: CTI; BVSC

- **KQKD kém hiệu quả trên các phân khúc làm giảm tăng trưởng doanh thu.** Doanh thu mảng thu phí, nguồn đóng góp doanh thu chính, giảm 14,0% y/y còn 91,0 tỷ đồng, chủ yếu do i) Dừng thu phí dài hạn đối với dự án QL 91 (trạm T2) và ii) Hết hợp đồng đối với tỉnh lộ 16. Mảng xây dựng giảm mạnh còn 2,6 tỷ (-88,1% y/y), theo CTI nguyên nhân do thời gian ghi nhận, doanh thu mảng này được kỳ vọng sẽ phục hồi trong 2H20. Mảng khai thác đá tăng trưởng, đạt 33,9 tỷ đồng (+8,2% y/y). Các phân khúc khác đóng góp 25,8 tỷ đồng (-20,7% y/y) vào DT thuần, trong đó mảng cống giảm mạnh nhất.
- **BLN gộp chung 1Q20 thu hẹp còn 49,2% so với 54,2% trong 1Q19**, tuy nhiên giữ đà tăng kể từ 2Q19. BLN gộp giảm trên hầu hết các mảng kinh doanh chính.
- **Chi phí hoạt động và chi phí tài chính giảm, phần nào hỗ trợ LNST.** Chi phí hoạt động 1Q20 là 16,2 tỷ đồng (-25,2% y/y), tỷ lệ chi phí HĐ/DTT tương ứng là 10,6% trong 1Q20, thấp hơn nhiều so với mức 11,3% trong 1Q19. Chi phí tài chính ròng giảm còn 38,1 tỷ (-24,3% y/y), chủ yếu nhờ ngân hàng hỗ trợ các khoản vay liên quan đến Quốc lộ 91 (trạm thu phí T2), cho phép CTI trì hoãn việc thanh toán lãi vay trong khoảng 2,5 năm (đến tháng 6/2020).
- **Đòn bẩy ở mức cao.** Tính đến 1Q20, nợ vay ngắn và dài hạn của CTI lần lượt là 287,4 tỷ (-12,1% ytd) và 2.288,7 tỷ đồng (+3,3% ytd), do đó, tỷ lệ đòn bẩy vẫn ở mức cao với D/E 1,75 lần. Chúng tôi hiểu rằng các công ty vận hành BOT luôn sử dụng đòn bẩy cao do chỉ cần ít nhất 20%/10% vốn chủ sở hữu để tài trợ cho các dự án BOT với vốn đầu tư lần lượt ở mức 1,5 nghìn tỷ/ hoặc hơn 1.5 nghìn tỷ, theo Quyết định số 63/2018. BVSC nhấn mạnh rằng, dòng tiền vào các sự án BOT rất ổn định và không có rủi ro phải thu.

Hình 2: BLN gộp theo phân khúc kinh doanh giai đoạn 1Q18-1Q20 của CTI:

	1Q18	2Q18	3Q18	4Q18	1Q19	2Q19	3Q19	4Q19	1Q20
Thu phí	66,0%	70,9%	70,5%	69,9%	69,1%	68,4%	66,9%	70,9%	67,4%
Ổng thoát nước	37,7%	35,8%	38,7%	25,0%	35,6%	43,7%	37,5%	35,8%	29,1%
Xây dựng	47,7%	19,7%	26,0%	43,0%	69,6%	11,3%	-4,3%	13,3%	28,8%
Khai thác đá	36,4%	35,6%	27,0%	14,5%	18,2%	21,9%	26,3%	21,6%	15,8%
Khác	34,8%	22,2%	23,7%	25,7%	23,4%	25,4%	21,2%	8,5%	31,1%
BLN gộp chung	55,4%	48,5%	42,4%	53,6%	54,2%	43,5%	41,6%	44,6%	49,1%

Nguồn: CTI; BVSC

KQKD 2Q20 dự báo đột biến nhờ ghi nhận lợi nhuận từ việc bán mỏ đá Tân Cang 8

Mỏ Tân Cang 8 đã được bán thành công cho công ty TNHH Xây dựng Hùng Vương trong tháng 4 vừa qua, với giá trị giao dịch khoảng 400 tỷ đồng. LNTT ước tính khoảng 70 tỷ đồng, sẽ được ghi nhận hoàn toàn trong Quý 2. Trong quá khứ, mỏ Tân Cang 8 (tổng công suất hàng năm 800.000 m³) đóng góp khoảng 70% doanh thu đá xây dựng hàng năm (~110 tỷ đồng năm 2019). Chúng tôi hiểu rằng khoản thu nhập một lần này sẽ giúp CTI giảm bớt áp lực nhu cầu vốn đối với các dự án đầu tư hiện tại như các KCN và các mỏ đá còn lại.

Theo CTI, tiền nhận được từ việc bán mỏ Tân Cang 8 sẽ được dùng cho các hoạt động chính sau:

- Tài trợ cho hoạt động mở rộng mỏ đá Thiên Tân (Công suất: 900.000 m³ hàng năm; hiện chỉ sở hữu 1 máy khai thác so với 5 máy của mỏ Tân Cang 8) cũng như giải phóng mặt bằng cho KCN Tân An. Theo chúng tôi, điều này sẽ cung cấp dòng thu nhập định kỳ ổn định trong tương lai, bù đắp cho doanh thu từ Tân Cang 8.
- Chi trả cổ tức tiền mặt FY18 (1.200 đồng/cp; tương ứng tỷ suất cổ tức 6,4%, so với mức giá hiện hành), sẽ được thực hiện trong tháng 6, trước khi ĐHCĐ 2020 diễn ra.

Phát triển khác:

Hoàn toàn rút khỏi dự án BOT Sông Phan. Ban lãnh đạo cho biết, mặc dù thỏa thuận gần như đã đến bước cùng, song không may vẫn có những vấn đề pháp lý liên quan đến 1) Việc xác định giá trị giao dịch, trong đó CTI thực sự có quyền khởi kiện chủ sở hữu dự án BOT Sông Phan, và 2) Chi phí thuế không thuận lợi cho CTI. Do đó, CTI đã hoàn toàn rút khỏi dự án BOT Sông Phan.

Tiến độ QL 91 (trạm thu phí T2) còn chậm; Ngân hàng cấp gói ưu đãi 2,5 năm. Trước khi dịch COVID-19 bùng phát, CTI cùng với UBND TP Cần Thơ đã đi đến kết luận rằng UBND thành phố sẽ bồi thường ~400-500 tỷ đồng cho dự án QL 91 (trạm thu phí T2) của CTI. Tuy nhiên, Công ty cho biết UBND TP gần đây khẳng định không đủ ngân sách cho khoản bồi thường, có thể sẽ được ngân sách chính phủ hỗ trợ. Theo BVSC, quá trình này có thể tốn nhiều thời gian và khó có thể hoàn thành trong cuối năm 2020. Ở mặt tích cực, trước tình hình trên, các ngân hàng đồng ý hỗ trợ CTI bằng cách hoãn việc thanh toán lãi đối với các khoản vay liên quan đến dự án QL 91 (trạm thu phí T2) trong thời gian 2,5 năm (đến tháng 6/2022); trong đó, tất cả khoản thanh toán lãi chậm sẽ được miễn lãi.

Triển vọng kinh doanh tốt cho ba quý còn lại trong năm 2020; Những câu chuyện khác nhau sẽ được kể trong các quý sắp tới

Ở kịch bản cơ sở, (không chế thành công Covid-19 cuối 2Q20), chúng tôi dự báo doanh thu thuần và LNST sau CĐTS FY20 của CTI lần lượt đạt 1.011,4 tỷ đồng (+27,0% y/y) và 157,3 tỷ đồng (+95,4% y/y; bao gồm khoản thu từ TC8). Nếu không tính khoản thu nhập một lần, chúng tôi dự báo LNST sau CĐTS năm 2020 đạt 101,3 tỷ đồng (+25,4% y/y).

BVSC tin rằng các nguồn thu nhập chính của CTI (thu phí, xây dựng và ống thoát nước) sẽ duy trì tăng trưởng lành mạnh. Việc ghi nhận KQKD dự án nhà ở xã hội Tam Hòa sẽ bù đắp phần sụt giảm từ mảng khai thác đá do không còn mỏ TC8.

Hình 3: BVSC dự báo KQKD FY20 của CTI:

Tỷ đồng	FY19	FY20F	Y-o-Y %	Cơ sở dự báo
Thu phí	389,1	440,5	4,0%	<ul style="list-style-type: none"> Theo CTI, dự án đường chuyên dụng (ĐCD) đang hoàn tất giấy tờ, kỳ vọng hoàn thành vào cuối tháng 6/2020. BVSC ước tính ĐCD sẽ tạo ra nguồn doanh thu định kỳ khoảng 50 tỷ đồng hàng năm. Trong FY20, BVSC kỳ vọng đóng góp tốt từ QL 1A (Doanh thu: 263,1 tỷ đồng; +3,5% y/y). Đồng thời, kỳ vọng dự án ĐCD (24,0 tỷ đồng) bù đắp nhiều hơn sự sụt giảm của dự án QL 91 (113,4 tỷ; -13,3% y/y) và việc ngừng thu phí QL 14. Nhìn chung, QL 1A/ QL 91/ SR đóng góp 66%/ 28%/ 6% doanh thu thu phí FY20.
Bất động sản (BDS)	-	200,0	NM	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu BDS chủ yếu đến từ dự án nhà ở XH Tam Hòa, CTI dự kiến ghi nhận trong 3Q20. Với tính chất dự án nhà ở XH, LN ròng dự báo 10,0%, kết quả LN ròng sẽ đạt 20 tỷ đồng.
Xây dựng	126,7	240,7	90,0%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu xây dựng được thúc đẩy chủ yếu nhờ ghi nhận từ dự án Đường 319 nối dài (Tổng giá trị hợp đồng: ~ 300 tỷ đồng). Theo BLEĐ, thời điểm ghi nhận có khả năng rơi vào cuối năm. BVSC thấy rủi ro LN kỳ vọng với doanh thu xây dựng và ống nước thải trong năm 2020, vì CTI mới đây đã thắng được hợp đồng 100 tỷ (gồm đường cống và xây dựng) cho khu tái định cư của dự án sân bay quốc tế Long Thành.
Cống	66,6	73,3	10,0%	Được thúc đẩy bởi các hợp đồng trên và tăng cường hoạt động xây dựng tại địa phương.
Khai thác đá	150,0	61,3	-59,3%	Sự sụt giảm chủ yếu do không còn mỏ TC8. Chúng tôi cho rằng dự báo hiện tại là hợp lý vì BLEĐ của CTI cho biết rằng doanh thu khai thác đá trong 5T20 đã đạt khoảng 50 tỷ đồng.
DT khác	63,5	35,5	-44,1%	Doanh thu kinh doanh xăng dầu/khách sạn/và kinh doanh hàng hóa và dịch vụ được dự báo lần lượt là 15,5 tỷ đồng/10,0 tỷ đồng/10,0 tỷ đồng.
DT thuần	769,6	1.011,4	27,7%	Tăng trưởng doanh thu nhờ đóng góp lớn từ mảng BOT và xây dựng, trong khi ghi nhận KQKD từ dự án nhà ở XH Tam Hòa (mảng BDS) sẽ vượt mức sụt giảm ở mảng khai thác đá do bán mỏ đá Tân Cảng 8.
LNST sau CĐTS	80,4	157,3	95,4%	Nếu không tính khoản thu bất thường từ việc bán TC8 trong tháng 4, LNST sau CĐTS năm 2020 sẽ đạt 101,3 tỷ đồng (+25,4% y/y).

Nguồn: BVSC

Trong thời gian tới, BVSC kỳ vọng KQKD Quý 2 tăng trưởng tốt nhờ khoản thu nhập bất thường từ việc bán mỏ Tân Cang 8, trong khi ghi nhận KQKD từ dự án nhà ở XH Tam Hòa sẽ thúc đẩy KQKD Quý 3. BVSC kỳ vọng CTI kết thúc một năm thành công bằng việc ghi nhận phần lớn dự án Đường 319 nối dài trong 4Q20. Tựu chung lại, EPS FY20 (gồm/không gồm khoản thu một lần từ TC8) đạt lần lượt 2,497 đồng/cp và 1.608 đồng/cp.

Khuyến nghị:

CTI đóng cửa ở mức 18.850 đồng/cp ngày 26/5/2020, điều chỉnh hơn 18% YTD, hiện đang giao dịch ở mức P/E FY20F là 7,5 lần (dựa trên dự báo LNST-CĐTTS FY20, bao gồm lợi nhuận không thường xuyên từ việc bán mỏ TC8). Khuyến nghị **OUTPERFORM** với mức giá mục tiêu là **23.100 đồng/cp**, tương ứng mức LN kỳ vọng 28,2% và P/E FY20F là 9,3 lần. Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng thấy KQKD 2Q20 đột biến, nhờ ghi nhận khoản thu nhập không thường xuyên từ việc bán mỏ TC8 (Quy mô giao dịch: 400 tỷ đồng; LNTT ước tính 70 tỷ). Cùng với việc chi trả cổ tức tiền mặt 1.200 đồng/cp, sẽ thúc đẩy tâm lý tích cực đối với cổ phiếu trong thời gian tới. Việc ghi nhận KQKD của dự án nhà ở xã hội Tam Hòa và doanh thu xây dựng QL 91 sẽ mở ra câu chuyện tăng trưởng tích cực cho công ty trong 6 tháng cuối năm. Về dài hạn, chúng tôi tin rằng CTI ở vị thế tốt để tận dụng cơ hội từ gia tăng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở Việt Nam, nhờ chuỗi giá trị tích hợp mạnh theo chiều dọc, từ vật liệu xây dựng (đá, bê tông, cống và nhựa đường tự sản xuất) đến xây dựng và cơ sở hạ tầng. Theo chúng tôi, điều này sẽ củng cố lợi nhuận cho công ty và nâng cao khả năng cạnh tranh đấu thầu. CTI cũng được hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, nhờ những nỗ lực phát triển các KCN Tân An và Phước Bình.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Kết quả kinh doanh

Đơn vị (tỷ VND)	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	1.027	1.093	917	797
Giá vốn	(628)	(598)	(472)	(429)
Lợi nhuận gộp	399	495	445	368
Doanh thu tài chính	9	10	7	8
Chi phí tài chính	(178)	(215)	(209)	(201)
Lợi nhuận sau thuế	108	147	124	80

Bảng cân đối kế toán

Đơn vị (tỷ VND)	2016	2017	2018	2019
Tiền & khoản tương đương tiền	254	271	325	83
Các khoản phải thu ngắn hạn	53	94	83	62
Hàng tồn kho	66	127	134	202
Tài sản cố định hữu hình	116	152	138	130
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8	22	2	2
Tổng tài sản	3.847	4.302	4.430	4.527
Nợ ngắn hạn	613	688	672	760
Nợ dài hạn	2.348	2.205	2.289	2.310
Vốn chủ sở hữu	886	1.409	1.470	1.457
Tổng nguồn vốn	3.847	4.302	4.430	4.527

Chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	23,8%	6%	-16%	-13%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	58,4%	36%	-16%	-35%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	38,9%	45%	49%	46%
Lợi nhuận thuần biên (%)	10,5%	13%	14%	10%
ROA (%)	3,0%	4%	3%	2%
ROE (%)	14,4%	13%	9%	5%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	77,0%	67%	67%	68%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	334,1%	205%	201%	211%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	2.504	2.330	1.967	1.277
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	20.609	22.365	23.335	23.121

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Đăng Mạnh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bộ phận Phân tích Ngành & Doanh nghiệp

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Bình Nguyên

Cao su tự nhiên, Dầu Khí, Bảo hiểm

nguyenbinhnguyen@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Công nghệ, Cảng biển

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không

dolongkhanh@baoviet.com.vn

Trần Thu Nga

Bán lẻ, Thép, Ngân hàng

tranthithunga@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Xây dựng, Ô tô & Phụ tùng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Lê Đăng Phương

Phó Giám đốc khối

ledangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản, Khu công nghiệp

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Tiện ích công cộng

lethanhhoa@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng

truongsyphu@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Hàng tiêu dùng, Chăn nuôi, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Phạm Lê An Thuận

Dược, Thủy sản

phamleanthuan@baoviet.com.vn

Bộ phận Vĩ mô & Thị trường

Phạm Tiến Dũng

Phó Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Trần Hải Yến

Chuyên viên vĩ mô

tranhaiyen@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888